

VNINDEX 1,242.46 -0.09%	HNX 236.16 -0.22%	UPCOM 90.60 +0.31%	DOW JONES 39,110.76 +0.83%	NIKKEI 225 40,003.60 +0.66%	DAX 17,987.49 +0.31%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

"Tâm lý dè chừng"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -1.1 điểm (-0.09%) về mức 1242.46 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.65 nghìn tỷ đồng, giảm -99.2% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -1 điểm (-0.08%) về mức 1234.74 điểm, trong đó có 9 mã tăng, 16 mã giảm và 5 mã tham chiếu.

Tâm lý dè chừng của nhà đầu tư sau phiên giảm điểm mạnh được thể hiện qua khối lượng giao dịch giảm 99%, trong đó lực bán chủ động tiếp tục chiếm ưu thế, lực mua chủ động trở nên lép vế. Thống kê ghi nhận các nhóm tăng điểm gồm Dầu khí (+1.47%), Tài nguyên cơ bản (+0.65%), Sản xuất thực phẩm (+0.53%), ngược lại nhóm giảm điểm mạnh gồm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (-1.25%), Bán lẻ (-0.62%), Dịch vụ tài chính (-0.58%), Ngân hàng (-0.25%). Nhóm Bất động sản tiếp tục cân bằng chỉ số thị trường với 2 mã chính là VHM và VIC. Ngoài ra một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm PHR (+6.61%), NKG (+6.33%), TV2 (+4.78%), NTL (+3.91%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.09%), HNX-Index (-0.22%), UPCOM-Index (+0.31%), VN30 (-0.08%), HNX30 (-0.26%), VNMIID (-0.18%), VNSML (-0.09%), VNDIAMOND (-0.61%), VNFINLEAD (-0.1%), VNCOND (-0.77%), VNCONS (-0.2%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VHM (+0.85 điểm), VIC (+0.84 điểm), PLX (+0.29 điểm), trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm gồm VTC (-0.68 điểm), BID (-0.56 điểm), VRE (-0.44 điểm).

NĐT nước ngoài bán ròng -872.8 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Bất động sản khi nhóm này tăng (+451.61 tỷ), SSI (-159.19 tỷ), VRE (-85.48 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VIC (+195.32 tỷ), NKG (+88.02 tỷ), PLX (+72.55 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ ngày, sau khi đánh mất các đường hỗ trợ bình quân ngắn hạn, VN-Index kiểm định lại MA20 ngày với biên độ dao động hẹp đi kèm thanh khoản thấp. Các đường trung bình trượt ngắn hạn cùng với các chỉ báo kỹ thuật đều có xu hướng suy yếu dần. Động lực nâng đỡ điểm số đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Bất động sản khi nhóm này tăng +0.26%. Thị trường vẫn tiếp tục vận động trong vùng đi ngang 1235 - 1280 điểm.

Lực mua chủ động trên các biểu đồ khung nhỏ đang giảm dần trong khi đó áp lực bán cổ phiếu vẫn đang tiếp diễn. VN-Index đi men dưới đường MA10 và chưa có dấu hiệu cất lên trong khi các chỉ báo kỹ thuật cũng cho trạng thái tương tự. Các cổ phiếu tăng nóng thời gian vừa qua cần điều chỉnh hạ nhiệt, nếu tăng trong giai đoạn này thì chỉ hồi phục về mặt kỹ thuật cần thời gian tái tích lũy và tìm điểm cân bằng. Dự kiến theo kịch bản tích cực, ngược lại nhóm giảm điểm mạnh gồm VN-Index với hỗ trợ và kháng cự là vùng hộp 1235 - 1280 điểm trước khi hình thành xu hướng lên của nhịp tiếp theo. Nếu chỉ số kiểm định không thành công, hỗ trợ của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm.

Hỗ trợ của nhịp lên trung hạn của thị trường tại mốc 1150 điểm

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhóm Bất động sản tiếp tục nâng đỡ điểm số thị trường khi lực cầu yếu. VN-Index đang giao dịch tại vùng xuất hiện nhiều rung lắc 124x - 123x điểm, do đó nhà đầu tư cần cân trọng khi giao dịch tại vùng nhạy cảm này. Chỉ số cần tái tích lũy trên vùng đỉnh 1235 - 1280 điểm thành công trước khi tiến tới xu hướng mới. Ngược lại, chỉ số sẽ đảo chiều về vùng hỗ trợ được thiết lập tại 1230 - 1210 điểm.

Thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội tốt cho nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hoặc muốn gia tăng cổ phiếu trong danh mục. Ưu tiên quản trị danh mục và quan sát các cổ phiếu Midcap đã có sự tích lũy trong giai đoạn vừa qua. Theo sát phản ứng của thị trường trong tuần này để có hành động phù hợp.

Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1230 - 1210 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - PC1 (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 31.300)
- Báo cáo doanh nghiệp - VNM (MUA - Giá mục tiêu: 85.800)
- Báo cáo ngành hàng (15/03/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc khó đạt mục tiêu 'thép xanh' vào năm 2025
- Nhật Bản tăng lãi suất lần đầu trong 17 năm, thế giới không còn lãi suất âm
- Evergrande bị cáo buộc gian lận 78 tỷ USD, lớn nhất trong lịch sử thế giới
- Dầu lên cao nhất trong 4 tháng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Nền kinh tế nghiệm nợ và hệ lụy
- Hơn 50 doanh nghiệp hàng đầu của Mỹ tới thăm và làm việc tại Việt Nam
- Vingroup chuyển nhượng công ty chi phối Vincom Retail với giá trị 1,6 tỷ USD

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 21/03/2024: Đáo hạn HĐTL tháng 3 VN30F2403
- 21/03/2024: FED công bố lãi suất điều hành
- 29/03/2024: Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý I và 3 tháng

Chỉ số thị trường Việt Nam	19/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,242.46	-0.09%	0.56%	6.71%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,619.48	-49.82%	-9.20%	-7.10%
HNX	236.16	-0.22%	0.99%	3.05%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,723.57	-55.84%	-14.83%	-6.95%
Upcom	90.60	0.31%	-0.07%	3.32%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	531.32	-40.13%	-26.61%	-73.15%
P/E VNindex (x)	14.33	-0.14%	-0.42%	4.22%
P/B VNindex (x)	1.78	0.00%	0.00%	4.71%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PLX 2.60%	VRE -2.90%	GVR 10.15%	SAB -4.05%	GVR 45.31%	VPB -6.44%
2	VIC 1.95%	KDH -1.61%	VRE 9.18%	VNM -3.56%	MSN 20.19%	VJC -3.44%
3	VHM 1.90%	PDR -1.37%	VIC 9.98%	HDB -3.25%	VRE 19.15%	NVL -1.20%
4	HPG 0.68%	SSI -1.36%	PDR 4.74%	BVH -3.11%	KDH 18.45%	POW -0.88%
5	TCB 0.50%	NVL -1.20%	PLX 4.17%	POW -3.02%	FPT 17.03%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PHR 6.61%	LGC -6.86%	DIG 14.12%	LGC -10.02%	DGC 31.64%	HAG -16.55%
2	NKG 6.33%	VTP -4.47%	TCH 10.55%	EVF -7.43%	PHR 25.98%	LPB -8.50%
3	PGD 5.21%	DXG -2.63%	PHR 9.69%	NT2 -4.62%	AGR 23.48%	LGC -8.09%
4	AGG 4.55%	VCI -1.93%	PTB 8.26%	AGR -4.48%	CTS 22.97%	ITA -6.88%
5	CAV 2.78%	IJC -1.91%	DGW 8.26%	BCM -4.02%	PTB 21.52%	PC1 -6.69%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SRC 6.55%	CLW -6.74%	GIL 17.83%	BTP -24.75%	TNT 35.24%	FDC -15.96%
2	PDN 5.12%	TCO -3.93%	TCO 17.02%	LAF -19.41%	VRC 34.81%	KSB -13.29%
3	TV2 4.78%	TCR -3.84%	TV2 16.46%	SFG -12.20%	SFG 34.20%	OGC -11.05%
4	TN1 4.17%	HUB -3.74%	DPR 15.61%	TMT -7.69%	FRT 30.63%	LBM -10.89%
5	SPM 4.02%	HQC -3.60%	VAF 12.77%	FDC -6.86%	CTR 29.24%	TMT -10.81%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	19/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	17,987.49	0.31%	1.36%	6.30%
Dow Jones	39,110.76	0.83%	0.88%	1.53%
FTSE 100	7,738.30	0.20%	0.90%	1.44%
Nikkei 225	40,003.60	0.66%	3.05%	10.04%
S&P 500	5,178.51	0.56%	1.18%	4.53%

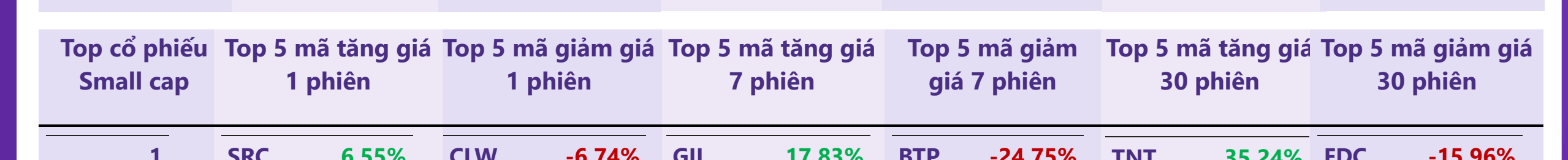
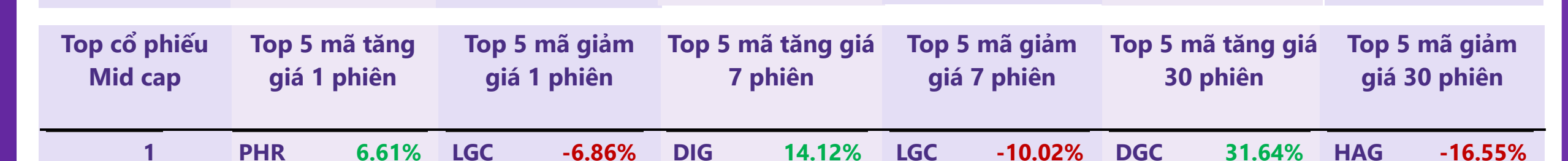
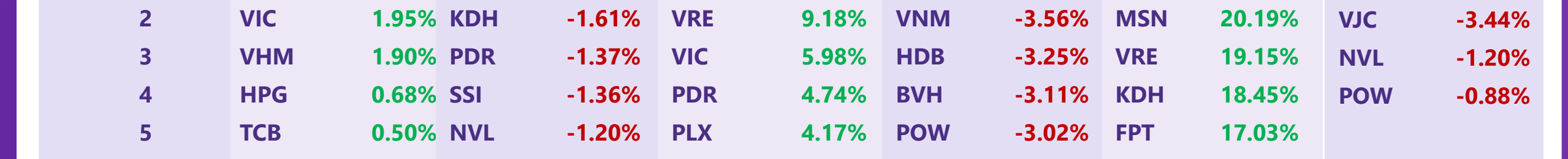
Tỷ giá				
USD/VND	24,510.00	0.25%	0.45%	0.74%
USD/JPY	150.10	-0.07%	0.54%	3.90%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	-0.92%

Năng lượng				
Dầu thô Brent	83.13	-0.41%	1.14%	7.14%
Khí tự nhiên	1.56	-3.11%	-15.68%	-42.22%
Than	119.25	-0.42%	-1.04%	-9.35%

Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	3.84	2.13%	3.50%	1.05%
Gỗ	563.29	1.40%	2.32%	-1.95%
Thép	3,901.00	0.44%	0.10%	-1.27%
Vàng	2,014.01	0.04%	-0.50%	-0.77%
Quặng sắt	128.00	0.00%	-4.12%	-10.18%
Bạc	23.40	-0.04%	3.54%	1.96%
Thép cuộn cán nóng	810.00	-1.82%	-2.88%	-23.44%

Nông nghiệp				
Cà phê	190.85	0.82%	1.09%	4.40%
Cao su	154.30	0.78%	1.18%	3.42%
Lợn hơi	85.23	0.27%	6.07%	11.59%
Đường	23.30	-1.10%	-0.98%	11.48%
Lúa mì	559.25	-1.37%	-4.97%	-6.21%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/03/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIC	1,950,000	1,100,000	FUEVFNVD	1,100,000	1,100,000
NKG	88,117	1,111,800	E1VFN30	37,275	1,749,800
PLX	72,806	1,948,580	DDV	6,734	500,000
HDC	45,777	1,344,092	DGC	3,251	27,100
FRT	42,478	283,050	HDC	2,934	101,500

Top 5 bán			Top 5 bán		
	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PVD	-74	-2,358,300	VPB	-1,000,000	-1,000,000
VPB	-79	-4,350,000	GMD	-1,000,000	-1,000,000
VRE	-84	-3,106,000	PNJ	-1,000,000	-1,025,000
SSI	-103,110	-4,370,000	MWG	-1,000,000	-1,000,000
FUEVFNVD	-103,110	-12,572,000	FPT	-1,000,000	-1,340,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

GLOBAL AWARDS 2023 WINNER